

Số: 18 /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương/thù lao năm 2024 và Kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thực tế kết quả SXKD của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Tiền Lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 thực hiện theo Nghị quyết số 21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và kết quả đạt/vượt chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024, cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao của HĐQT: 515.106.668 đồng/năm
- Tiền lương, thù lao của BKS: 330.217.868 đồng/năm

(Có bảng chi tiết kèm theo)

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 cụ thể như sau:

2.1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

2.2. Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập và thành viên BKS kiêm nhiệm, mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: 

- Như K.gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu TCHC.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐÓ

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
(Kèm theo tờ trình số 18/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 01 tháng 4 năm 2025)

ĐVT: đồng							
	Chức danh	Họ tên	KH tiền lương năm 2024 (đồng)	KH Thù lao năm 2024 (đồng)	Tổng thực hiện tiền lương, thù lao năm 2024	TH/KH	Ghi chú
						Tỷ lệ %	
I	Hội đồng Quản trị		343 200 000	144 000 000	515 106 668	102%	
1	CT HĐQT Công ty	Nguyễn Anh Tuấn	343 200 000		371 106 668	108%	
2	TV HĐQT không chuyên trách	Phan Minh Tâm		36 000 000	36 000 000	100%	
3	TV HĐQT không chuyên trách	Nguyễn Thị Dung		36 000 000	36 000 000	100%	
4	TV HĐQT không chuyên trách	Nguyễn Khánh Trung		36 000 000	36 000 000	100%	
5	TV HĐQT độc lập	Nguyễn Minh Đông		36 000 000	36 000 000	100%	
II	Ban kiểm soát		285 600 000	36 000 000	330 217 868	101.0%	
1	Trưởng BKS chuyên trách	Nguyễn Thị Tâm	285 600 000		294 217 868	103%	
2	TV BKS	Lê Thị Hải Hà		18 000 000	18 000 000	100%	
3	TV BKS	Đỗ Nguyễn Lan Châu		18 000 000	18 000 000	100%	
	Tổng cộng (I+II)		628 800 000	180 000 000	845 324 536	101%	

ĐVT: đồng

Phòng TCHC

Đinh Thanh Trung

Phòng TC - KT

Nguyễn Thanh Bình

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025
Giám đốc Công ty

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỎ

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
(Kèm theo tờ trình số 18 TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 01 tháng 4 năm 2025)

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Quyền lương	Qthù lao	Lbs	Qtlkh	Tỷ lệ hoàn thành KH dự kiến	Ghi chú
1	2	5	7	11	12		14		
I	Hội đồng quản trị	31 000 000	12 000 000	372 000 000	144 000 000	31 000 000	547 000 000	100%	
1	Chủ tịch HĐQT	31 000 000		372 000 000		31 000 000	403 000 000	100%	
2	TV HĐQT không chuyên trách		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
3	TV HĐQT không chuyên trách		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
4	TV HĐQT không chuyên trách		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
5	TV HĐQT độc lập		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
II	Ban kiểm soát	25 800 000	3 000 000	309 600 000	36 000 000	25 800 000	371 400 000	100%	
1	Trưởng BKS chuyên trách	25 800 000		309 600 000		25 800 000	335 400 000	100%	
2	TV Ban kiểm soát		1 500 000		18 000 000		18 000 000	100%	
3	TV Ban kiểm soát		1 500 000		18 000 000		18 000 000	100%	
	Tổng cộng	56 800 000	15 000 000	681 600 000	180 000 000	56 800 000	918 400 000	100%	

Phòng TCHC



Đinh Thanh Trung

Phòng TC - KT



Nguyễn Thanh Bình

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025


Giám đốc Công ty
Phan Minh Tâm